

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**



BÁO CÁO

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

NĂM 2018

Hà Nội, tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2018.....	6
1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu.....	6
1.1. Chính sách thương mại của một số nước, khu vực trong năm 2018.....	6
1.2. Xu thế đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực.....	10
1.3. Xung đột thương mại Mỹ - Trung.....	13
1.4. Cải cách WTO.....	15
2. Tình hình áp dụng các biện pháp PVTM trên thế giới năm 2018.....	18
2.1. Thống kê các vụ điều tra chống bán phá giá theo quốc gia khởi kiện (tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018).....	18
2.2. Thống kê việc điều tra chống trợ cấp theo quốc gia khởi kiện (tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018).....	19
2.3. Thống kê các vụ điều tra áp dụng biện pháp tự vệ theo quốc gia khởi kiện (tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018).....	20
II. TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM.....	21
1. Pháp luật phòng vệ thương mại.....	21
2. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	22
2.1. Chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội (AD01).....	22
2.2. Chống bán phá giá thép mạ (AD02).....	23
2.3. Chống bán phá giá thép hình chữ H (AD03).....	23

2.4. Chống bán phá giá thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn hoặc quét vecni hoặc phủ plastic hoặc phủ loại khác (AD04).....	24
2.5. Chống bán phá giá một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình (AD05).....	24
3. Áp dụng các biện pháp tự vệ.....	24
3.1. Tự vệ đối với kính nổi dùng trong xây dựng (SG01).....	24
3.2. Tự vệ đối với dầu thực vật tinh luyện (SG02).....	25
3.3. Tự vệ đối với bột ngọt (SG03).....	25
3.4. Tự vệ đối với phôi thép và thép dài (SG04).....	26
3.5. Tự vệ đối với tôn màu (SG05).....	26
3.6. Tự vệ đối với phân bón DAP và MAP (SG06).....	27
III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2018.....	28
1. Thị trường Hoa Kỳ.....	28
2. Thị trường Ca-na-đa.....	33
3. Thị trường EU.....	35
4. Thị trường Thổ Nhĩ Kỳ.....	37
5. Thị trường Ấn Độ.....	37
6. Thị trường ASEAN.....	38
7. Thị trường Bra-xin.....	40
PHỤ LỤC.....	42

CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CBPG	Chống bán phá giá
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTC	Chống trợ cấp
EAEU	Liên minh kinh tế Á - Âu
EU	Liên minh châu Âu
EC	Ủy ban châu Âu
FTA	Hiệp định Thương mại Tự do
G20	Nhóm các nền kinh tế lớn
GCC	Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GSP	Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
KORUS	Hiệp định Thương mại tự do Hoa Kỳ - Hàn Quốc
LDCs	Các nước kém phát triển nhất
NAFTA	Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PVTM	Phòng vệ thương mại
RCEP	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực
RTA	Hiệp định thương mại khu vực
SACU	Liên minh Thuế quan Miền Nam châu Phi
TV	Tự vệ
USD	Đô-la Mỹ
USMCA	Hiệp định Hoa Kỳ-Mexico-Ca-na-đa
WB	Ngân hàng Thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

Lời Nói Đầu

Trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại là những công cụ chính sách thương mại được Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thừa nhận và cho phép các thành viên áp dụng để bảo vệ thị trường trong nước trước sự thâm nhập của hàng hoá nước ngoài. Các biện pháp phòng vệ thương mại bao gồm ba loại biện pháp: chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay, các nền kinh tế ngày càng xích lại gần nhau hơn thông qua việc ký kết các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực. Tuy nhiên, song hành cùng với xu hướng tự do hóa thương mại đó, một số quốc gia, kể cả các quốc gia tích cực tham gia các hiệp định thương mại tự do, vẫn tiếp tục duy trì áp dụng một số biện pháp có tính chất bảo hộ, đặc biệt là các biện pháp phòng vệ thương mại, để bảo vệ sản xuất trong nước.

Việt Nam là một nền kinh tế có độ mở cao và trao đổi thương mại tăng trưởng nhanh. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2018 đạt 480 tỷ đô-la Mỹ, tăng gấp 3,36 lần so với năm 2008 và tương đương 200% GDP. Với độ mở lớn như vậy, các biện pháp phòng vệ thương mại có tác động nhất định đến quan hệ trao đổi thương mại của Việt Nam với các đối tác.

Nhằm mục đích cung cấp các thông tin và dữ liệu về tình hình và xu hướng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước trên thế giới cũng như việc thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam và việc ứng phó với các biện pháp này từ các cơ quan điều tra của nước ngoài, tập trung vào một số vụ việc điển hình cũng như các thị trường trọng điểm là đối tác thương mại chính của Việt Nam, Cục Phòng vệ thương mại xây dựng Báo cáo thường niên về Phòng vệ thương mại năm 2018. Đây là báo cáo đầu tiên về phòng vệ thương mại được xây dựng trong thời gian ngắn nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được đóng góp từ quý độc giả để Báo cáo thường niên trong những năm sau được hoàn thiện hơn.

I. TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2018

1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu *

Trong những năm gần đây, môi trường kinh tế toàn cầu đã gặp một số yếu tố bất ổn và trở nên kém thuận lợi hơn. Tăng trưởng toàn cầu đang chững lại. Theo WTO, tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2018 và 2019 giảm so với dự báo. Cụ thể, tăng trưởng thương mại hàng hóa thế giới đạt 3,9% trong 2018, thấp hơn mức dự báo 4,4% được WTO đưa ra vào tháng 4 năm 2018. Tỷ lệ tăng trưởng cho năm 2019 được xác định là 3,7%, thấp hơn mức dự báo cũ là 4,0%.¹

Trừ khu vực Trung Đông, xuất nhập khẩu hàng hóa tại các khu vực trên thế giới đều tăng về lượng và giá trị. Trong đó, khu vực châu Á có mức tăng cao nhất, tăng 8,1% về lượng và 13% về trị giá; châu Âu tăng 3% về lượng và 10% về trị giá; châu Phi tăng 3,1% về lượng và 13% về trị giá; riêng khu vực Trung Đông giảm 2,2% về lượng nhưng trị giá tăng 9,6%. Dẫn đầu về trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa toàn thế giới trong năm 2017 là Trung Quốc, Hoa

Kỳ và Đức.²

1.1. Chính sách thương mại của một số nước, khu vực trong năm 2018

*Hoa Kỳ*³

Kể từ năm 2016, trọng tâm của chính sách thương mại của Hoa Kỳ đã chuyển sang áp dụng các chính sách nhằm bảo vệ an ninh quốc gia và củng cố nền kinh tế. Những ưu tiên này được phản ánh trong Chương trình nghị sự chính sách thương mại năm 2018 của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Chương trình này cũng kêu gọi đàm phán các thỏa thuận thương mại tốt hơn, thực thi luật thương mại và các quyền của Hoa Kỳ theo các hiệp định thương mại hiện có và cải cách hệ thống thương mại đa phương.

Chương trình nghị sự chính sách thương mại năm 2018 của Tổng thống Hoa Kỳ được thúc đẩy để đạt được các mối quan hệ thương mại "tự do, công bằng và có đi có lại" được coi là quan trọng đối với chính sách an ninh quốc gia của Hoa Kỳ. Chương trình cũng tập trung vào việc đàm phán lại

* Các thông tin trong phần này chỉ mang tính chất tham khảo, không thể hiện quan điểm chính thức của Bộ Công Thương hay Cục Phòng vệ thương mại.

¹ <https://baomoi.com/wto-ha-du-bao-tang-truong-thuong-mai-hang-hoa-the-gioi-nam-2018-2019/c/27917302.epi>

² <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/quoc-te/2018-08-17/wto-thuong-mai-toan-cau-nam-2017-tang-truong-cao-nhat-trong-vong-6-nam-61021.aspx>

³ Rà soát chính sách thương mại lần thứ 14 của Hoa Kỳ. WTO – Trade Policy Review: https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/s382_sum_e.pdf

và sửa đổi các thỏa thuận thương mại. Về cải cách hệ thống thương mại đa phương, Chương trình nghị sự ủng hộ "cải cách hợp lý và công bằng đối với WTO". Chương trình cũng nhấn mạnh rằng Hoa Kỳ vẫn cam kết hợp tác với tất cả các thành viên WTO, những quốc gia có chung mục tiêu với Hoa Kỳ về các thỏa thuận thương mại công bằng và tương hỗ lẫn nhau.

Chính quyền Tổng thống Donald Trump đã ban hành chiến lược an ninh quốc gia mới, trong đó đưa kinh tế - thương mại trở thành một trong bốn trụ cột, đặt trọng tâm vào bảo vệ sở hữu trí tuệ, xử lý những vấn đề thâm hụt thương mại. Đồng thời, yêu cầu phải có “thương mại công bằng - có đi có lại”. Chính sách thương mại của Tổng thống Donald Trump là “Hoa Kỳ tạo cơ hội cho các nước những gì thì họ phải thu lại được như vậy”, dẫn đến Hoa Kỳ muốn đàm phán song phương và quyết liệt giải quyết tới cùng các vấn đề thương mại còn tồn tại với các nước.

Hoa Kỳ là quốc gia có truyền thống sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2017, đã có thêm 133 vụ việc điều tra chống bán phá giá mới được Hoa Kỳ khởi xướng. Tính đến cuối tháng 7 năm 2018, có tổng cộng 340 lệnh áp thuế chống bán phá giá và 109 lệnh thuế chống trợ cấp đang được Hoa Kỳ duy

trì. Tuy nhiên, năm 2018 cũng đánh dấu việc Hoa Kỳ, theo cách tiếp cận mới trong chính sách thương mại của Tổng thống Donald Trump, đưa ra nhiều biện pháp có tính chất hạn chế thương mại với phạm vi và quy mô ảnh hưởng lớn hơn nhiều so với các biện pháp phòng vệ thương mại truyền thống. Những biện pháp này tiếp tục đang gây ra sự tranh cãi về việc tuân thủ theo các nguyên tắc và quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới.

Diễn hình, tháng 3 năm 2018, Hoa Kỳ tuyên bố tăng thuế đối với mặt hàng nhôm và thép của các nước xuất khẩu vào Hoa Kỳ sau khi đã điều tra và kết luận rằng nhôm và thép nhập khẩu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia. Căn cứ để Hoa Kỳ quyết định áp thuế dựa theo Mục 232 của Đạo luật Mở rộng thương mại năm 1962. Cũng căn cứ theo quy định này, Hoa Kỳ đang tiếp tục điều tra đối với một số mặt hàng khác như ô tô, u-ra-ni-um.

Vụ việc châm ngòi cho xung đột thương mại Mỹ-Trung cũng xuất phát cách tiếp cận tương tự. Sử dụng các quy định trong Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, Hoa Kỳ điều tra về việc Trung Quốc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với rất nhiều sản phẩm của nước này và yêu cầu đánh thuế theo mức độ Trung Quốc vi phạm. Quy mô của gói áp thuế ban đầu là

50 tỷ đô-la Mỹ, đến nay đã tăng lên đến 250 tỷ đô-la Mỹ sau khi Trung Quốc tiến hành trả đũa gói áp thuế ban đầu.

*Trung Quốc*⁴

Các chính sách kinh tế, thương mại, đầu tư và phát triển của Trung Quốc được đề ra trong một số văn bản pháp luật, bao gồm Kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế và xã hội quốc gia và các quy định việc hướng dẫn về việc thực hiện các chính sách tổng thể, bao gồm: các sản phẩm phải xin cấp giấy phép hoặc chịu thuế xuất nhập khẩu; các ngành công nghiệp có thể được hưởng lợi từ chế độ ưu đãi; và các lĩnh vực trong đó đầu tư được khuyến khích, hạn chế hoặc bị cấm.

Các mục tiêu thương mại và đầu tư chính của Trung Quốc nêu trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về phát triển kinh tế và xã hội là: (1) đẩy nhanh việc tối ưu hóa và nâng cấp thương mại; (2) cải thiện việc sử dụng vốn nước ngoài; và (3) thúc đẩy sự phát triển ổn định và lành mạnh của đầu tư ra bên ngoài.

Trung Quốc cho rằng hệ thống thương mại đa phương (MTS) đóng vai trò hàng đầu trong quá trình mở cửa của Trung Quốc và các hiệp định thương mại khu vực (RTA) được xem là sự bổ sung cho MTS. Theo các nhà chức trách, giới lãnh đạo Trung Quốc

gần đây đã chỉ ra rằng sự phát triển kinh tế của nước này đã bước sang một giai đoạn mới bằng cách chuyển "từ tốc độ sang chất lượng"; Trung Quốc sẽ tiếp tục tự do hóa thị trường của mình hơn nữa, nhằm đạt được sự phát triển "cởi mở hơn, toàn diện hơn và cân bằng hơn" trong đó lợi ích có thể được chia sẻ cho tất cả.

Để tiếp tục tự do hóa thị trường nội địa, Trung Quốc dự định tập trung vào: hiện đại hóa các ngành công nghiệp hiện có; sự phát triển của các ngành công nghiệp sạch và dựa trên tri thức; và lĩnh vực dịch vụ. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn lo ngại về tình trạng dư thừa trong một số ngành công nghiệp, bảo tồn năng lượng và bảo vệ môi trường.

Các sáng kiến chính của Chính phủ Trung Quốc trong những năm gần đây nhằm thúc đẩy sản xuất tại Trung Quốc bao gồm việc áp dụng kế hoạch "Sản xuất tại Trung Quốc 2025", được ban hành vào tháng 5 năm 2015. Để thực hiện kế hoạch này, Trung Quốc dự định thiết lập các dự án thí điểm tại các thành phố cũng như "các khu trưng bày quốc gia". Các cơ quan của chính phủ tuyên bố rằng kế hoạch này sẽ được áp dụng trên cơ sở bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp được thành lập tại Trung Quốc. Các chính sách cụ thể đối với từng lĩnh vực

⁴ https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/s375_e.pdf

đã được đưa ra để thúc đẩy sự phát triển, ví dụ về phương tiện năng lượng mới, mạch tích hợp và máy móc.

Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy chính sách đầu tư ra nước ngoài của mình, vì đầu tư trực tiếp ra bên ngoài được coi là một cách để thúc đẩy thương mại, cũng như để tích hợp vào các chuỗi sản xuất, giá trị và hậu cần toàn cầu. Sáng kiến Vành đai và Con đường, được công bố vào năm 2014, nhằm mục đích thúc đẩy kết nối và hợp tác thông qua phát triển cơ sở hạ tầng giữa các quốc gia trên Con đường tơ lụa ban đầu qua Trung Á, Tây Á, Trung Đông và Châu Âu.

Liên quan đến cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ, sau khi Hoa Kỳ bổ sung thêm 25% thuế lên khoảng 50 tỉ đô-la hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và đánh thêm 10% thuế lên khoảng 200 tỉ đô-la hàng nhập từ nước này kể từ ngày 24/9/2018, Trung Quốc ngay sau đó đã đáp trả bằng cách áp thuế lên hàng hóa của Hoa Kỳ. Ngày 28/01/2019 Trung Quốc khởi động tiến trình pháp lý đệ đơn lên WTO đối với hệ thống thuế nhập khẩu mà Hoa Kỳ áp lên 250 tỉ đô-la hàng hóa Trung Quốc, đồng thời lên án Hoa Kỳ ngăn chặn việc bổ nhiệm các thẩm phán có thể ra phán quyết về vụ này.

*Liên minh Châu Âu (EU)*⁵

EU giữ một vai trò quan trọng đối với

thương mại thế giới với tư cách là nhà xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa lớn thứ hai trên thế giới, nhà xuất khẩu và nhập khẩu dịch vụ lớn nhất và là đối tác thương mại lớn nhất đối với 80 quốc gia. EU cũng đóng vai trò quan trọng như là một điểm đến và nguồn vốn đầu tư cho cả trong và ngoài nước.

Tháng 10 năm 2015, Ủy ban châu Âu đã ban hành chính sách thương mại và đầu tư mới cho EU, hướng tới một chính sách thương mại và đầu tư có trọng trách hơn. Chính sách mới này nhằm hỗ trợ sự tăng trưởng của chuỗi giá trị toàn cầu, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử. Mục tiêu chính bao gồm giảm hàng rào phi thuế quan và tăng thương mại dịch vụ, đồng thời tận dụng công nghệ đã được cải tiến để tạo điều kiện cung cấp dịch vụ xuyên biên giới và ghi nhận tầm quan trọng của tính lưu động trong lao động và công nhận lẫn nhau về trình độ chuyên môn.

EU có một mạng lưới các thỏa thuận toàn diện về thương mại ưu đãi với các hiệp định thương mại tự do và các ưu đãi không có đi có lại theo các chế độ GSP, GSP +. Chế độ này áp dụng cho hơn 6.000 trong số 9.414 dòng thuế của EU, với hầu hết các sản phẩm này được miễn thuế theo GSP + và khoảng một nửa trong số đó là miễn thuế

⁵ WTO - Trade Policy Review: https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/s357_sum_e.pdf

theo GSP.

Trong khi tích cực tham gia WTO, EU cũng tiếp tục đàm phán các hiệp định thương mại, bao gồm thương mại hàng hóa và dịch vụ, sở hữu trí tuệ, đầu tư, mua sắm chính phủ, tiếp cận năng lượng và nguyên liệu thô, thuận lợi về thương mại và hải quan, cạnh tranh và hợp tác pháp lý. Hiệp định thương mại và kinh tế toàn diện giữa Ca-na-đa và EU đã được ký kết vào tháng 10 năm 2016. Hiệp định thương mại tự do EU - Xinh-ga-po đang chờ được phê chuẩn. Các cuộc đàm phán về một số thỏa thuận thương mại và đầu tư khác cũng đang được tiến hành.

Vào tháng 11/2018, EU đã kêu gọi Hoa Kỳ thực hiện tiến trình đàm phán về cải cách WTO nhằm tránh nguy cơ tổ chức quốc tế này bị đình trệ. EU đã công bố một loạt đề xuất về cải cách cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Đây là những đề xuất mà EU đã nhất trí với Ấn Độ, Trung Quốc cùng một số quốc gia khác.

Sau cuộc trưng cầu dân ý này vào ngày 23 tháng 6 năm 2016, Brexit là một vấn đề thu hút được nhiều sự quan tâm chú ý, không chỉ gây tác động trên toàn Vương quốc Anh, mà còn lên toàn thế giới. Mặc dù đã có những nỗ lực để đảm bảo tính liên tục của thương mại quốc tế sau khi Anh rời EU, Bộ Thương mại quốc tế Anh cho đến nay

chỉ có thể đảm bảo các thỏa thuận với 7 trong số 69 quốc gia mà Anh hiện đang giao dịch theo các hiệp định thương mại tự do ưu đãi của EU, sẽ kết thúc sau Brexit. Nếu thất bại trong việc đảm bảo một thỏa thuận Brexit, Vương quốc Anh sẽ trở lại các quy tắc của WTO, theo đó các mức thuế sẽ cao hơn so với các hiệp định hiện tại. Hiện EU chiếm khoảng một nửa thương mại hàng hóa của Vương quốc Anh, như vậy nếu mất quyền tiếp cận vào EU và các nước thứ ba, sẽ có nghĩa là mức thuế cao hơn đối với phần lớn thương mại của Anh.

1.2. Xu thế đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Năm 2018, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được ký kết với hy vọng đem lại thành quả tích cực về kinh tế, thương mại cho các bên tham gia nói riêng, cũng như khu vực và toàn cầu nói chung.

Với gần nửa tỷ dân, CPTPP tạo ra một trong những khối tự do thương mại lớn nhất thế giới, bao gồm cả châu Á, châu Mỹ và châu Đại Dương, với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) khoảng 10.000 tỷ đô-la Mỹ, chiếm 13% GDP toàn cầu. Sự ra đời của CPTPP tạo điều kiện cho hàng hóa tiếp cận

thị trường mới, thúc đẩy hình thành mạng lưới sản xuất và chuỗi cung ứng mới, gia tăng thương mại nội khối, nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, hỗ trợ mục tiêu tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

Ngoài thúc đẩy thương mại, đầu tư và tăng trưởng kinh tế trong khu vực, CPTPP sẽ giúp tăng cường mối liên kết cùng có lợi giữa các nước thành viên. Hiệp định tạo điều kiện đẩy mạnh giao thương và tạo cầu nối cho các liên kết kinh tế-thương mại, trở thành động lực mới cho sự hợp tác hiệu quả giữa các nền kinh tế khu vực.

Hiệp định Hoa Kỳ - Mê-xi-cô – Ca-na-đa (USMCA)

Xuất phát điểm của Hiệp định Hoa Kỳ - Mê-xi-cô - Ca-na-đa (USMCA) là từ sức ép của Tổng thống Donald Trump đối với Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Tổng thống Donald Trup cho rằng NAFTA là một hiệp định thương mại gây thiệt hại cho nền kinh tế Hoa Kỳ và yêu cầu đàm phán lại một hiệp định mới. USMCA, một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới toàn diện, vượt ra ngoài cam kết về thương mại, dịch vụ và đầu tư được xem là bước thỏa hiệp để cứu vãn NAFTA, một trong những hiệp định thương mại tự do tiến bộ và lâu đời nhất thế giới, vốn điều chỉnh quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ, Mê-xi-cô

và Ca-na-đa từ năm 1994.

USMCA được coi là một thỏa thuận khép kín, với điều khoản ngăn các bên tham gia đàm phán hiệp định với các quốc gia không phải nền kinh tế thị trường. Trên thực tế, sự ra đời của USMCA là kết quả của lộ trình đàm phán khó khăn giữa 3 quốc gia láng giềng Bắc Mỹ nhằm sửa đổi NAFTA cho phù hợp với yêu cầu của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Sau một năm đàm phán căng thẳng, USMCA được ký kết ngày 30/11/2018. Sự ra đời của USMCA không chỉ vực dậy lòng tin của thị trường khu vực và toàn cầu, mà còn mang lại hy vọng về một tương lai rõ ràng hơn cho nền kinh tế khu vực Bắc Mỹ.

USMCA được xem là một thành công lớn của chính sách “Nước Mỹ trên hết” khi giúp Mỹ giảm thâm hụt thương mại với hai đối tác lớn, đồng thời có thể chặn hàng hóa từ Trung Quốc, đối thủ lớn nhất của Washington, thâm nhập vào thị trường Mỹ thông qua các nước láng giềng.

Sau thành công với UMSCA, Mỹ sẽ tiếp tục tận dụng ưu thế là nền kinh tế lớn nhất thế giới để đàm phán thương mại song phương với Anh, EU và Nhật Bản, thậm chí là cả Bra-xin và Ấn Độ, trên cơ sở chủ trương “Nước Mỹ trên hết”. Xu thế bảo hộ sẽ tiếp tục đặt ra thách thức đối với liên kết thương mại toàn cầu.

Hiệp định Thương mại tự do Hoa Kỳ - Hàn Quốc (KORUS)

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, bên lề cuộc họp Đại hội đồng Liên hiệp quốc ở New York, hiệp định thương mại tự do Hoa Kỳ - Hàn Quốc (KORUS-FTA sửa đổi) đã được ký kết. Đây được coi là một “cột mốc lịch sử về thương mại” làm giảm thủ tục hành chính và gia tăng sự thịnh vượng cho cả Hoa Kỳ và Hàn Quốc.

Hiệp định mới này quy định những bước đi nhằm mở cửa thị trường Hàn Quốc để nhập khẩu thêm nhiều hàng hóa Mỹ, đặc biệt là xe hơi, cho phép mỗi hãng xe Mỹ được xuất vào Hàn Quốc tới 50.000 xe mỗi năm trong lúc Mỹ vẫn được tiếp tục áp thuế nhập khẩu 25% lên mặt hàng xe tải Hàn Quốc cho đến năm 2041. Hàn Quốc sẽ được đưa ra khỏi danh sách các nước phải chịu thuế nhập khẩu cao khi xuất khẩu sắt thép vào Mỹ, tuy nhiên nước này phải giới hạn lượng thép xuất khẩu không quá 70% mức bình quân hàng năm từ năm 2015 đến 2017. Mặt hàng nhôm của Hàn Quốc vẫn còn phải chịu thuế.

Việc ký kết hiệp định này cũng được cho là có lợi cho các nông dân Hoa Kỳ, những người đang lo ngại việc đóng cửa các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là Trung Quốc với hy vọng rằng các thị trường xuất khẩu cho nông sản Mỹ sẽ chẳng những không bị

đóng lại mà còn có triển vọng mở rộng hơn nữa. Có thể nói đây chính là lối thoát cho nông nghiệp Mỹ trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ-Trung leo thang hiện nay.

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) được khởi xướng vào tháng 11/2012, với mục đích thiết lập một nền tảng hợp tác kinh tế sâu sắc hơn giữa 10 nước ASEAN với các đối tác Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Niu Di-lân và Hàn Quốc, tập trung vào thương mại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư.

Nếu được ký kết, RCEP dự kiến sẽ tạo ra một khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới với khoảng 3,5 tỷ dân và chiếm tới 30% tổng GDP toàn cầu. Con số này lớn hơn khá nhiều so với Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với phiên bản mới là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sau khi Mỹ rút khỏi vào tháng 1/2017.

Tuy nhiên, trong quá trình đàm phán đã gặp những trở ngại nhất định. Tại cuộc họp ngày 12/11/2018, các bộ trưởng thương mại của 16 nước tham gia RCEP nhóm họp tại Xinh-ga-po đã không đạt được đồng thuận về các điều khoản chủ chốt trong hiệp định. Nhất là vấn đề mở cửa thị trường cho Trung Quốc - mối quan ngại chính đối với

Ấn Độ trong việc tham gia RCEP. Trong đó, Ấn Độ đã tỏ ra rất thận trọng về các chi tiết bãi bỏ thuế vì lo ngại lượng hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ gia tăng quá cao.

Một số nước thành viên ASEAN tham gia RCEP đã đưa ra nhượng bộ đáng kể với Ấn Độ nhằm khuyến khích quốc gia Nam Á này tham gia hiệp định, theo đó, giảm mức mở cửa thị trường của Ấn Độ xuống khoảng 83% thay vì 92% như mức quy định ban đầu trong RCEP. Vì thế, các bên đã nhất trí lùi thời hạn hoàn tất đàm phán sang năm 2019.

Để thúc đẩy tiến trình đàm phán như thỏa thuận, bắt đầu từ ngày 2 tháng 03 năm 2019, tại thành phố Xiêm Riệp (Cam-puchia), bộ trưởng các nước tham gia RCEP đã nhóm họp để tiếp tục thảo luận những vấn đề còn tồn đọng, bao gồm gói tiếp cận thị trường trong việc trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Ngoài ra, chương trình nghị sự của cuộc gặp còn có những vấn đề khác như rào cản thương mại, nguyên tắc xuất xứ hàng hóa, thương mại điện tử và cạnh tranh thương mại trí tuệ.

1.3. Xung đột thương mại Mỹ - Trung

Những xáo trộn lớn trong hệ thống tài chính toàn cầu và những biến động trên các thị trường trong năm 2018 ít nhiều đều bắt nguồn từ chính sách bảo hộ thương mại của Hoa Kỳ và dẫn đến những phản ứng không kém phần quyết liệt sau đó của các nước,

nhất là Trung Quốc.

Năm 2018, Hoa Kỳ và Trung Quốc giữ vai trò là hai nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới. Sau một thời gian đe dọa, chính quyền của Tổng thống Mỹ Donald Trump chính thức phát động cuộc chiến thương mại với Trung Quốc. Tháng 3/2018, ông Trump ký sắc lệnh đánh thuế thép và nhôm nhập khẩu vào thị trường Mỹ.

Tiếp theo, từ tháng 5-6/2018, Hoa Kỳ tăng thuế nhập khẩu 10%, rồi 25% đối với 50 tỷ đô-la Mỹ, và sau đó là 200 tỷ đô-la Mỹ hàng hóa của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đáp trả bằng cách đưa ra danh sách hàng trăm mặt hàng của Hoa Kỳ bị áp thuế trừng phạt.

Ngoài thiệt hại đối với hai nền kinh tế lớn nhất, tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển và các thị trường mới nổi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ vòng xoáy căng thẳng thương mại toàn cầu. Những thay đổi chính sách chủ chốt ở các nền kinh tế lớn cũng ảnh hưởng xấu đến thị trường tài chính và hoạt động kinh tế trên toàn thế giới.

Không chỉ châu Á, châu Âu nói riêng và thế giới nói chung quan ngại về mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, ngay cả hai quốc gia này cũng bị áp lực vì cuộc chiến không có lợi này. Đó cũng là lý do khiến cả Hoa Kỳ và Trung Quốc, sau những cân nhắc

và nhượng bộ lẫn nhau, đi đến quyết định tạm "đình chiến" về thương mại trong vòng 90 ngày. Dù vậy, việc chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung cũng chưa có câu trả lời chính xác.

Theo Hội đồng Phân tích Kinh tế thuộc Phủ Tổng thống Pháp, nếu nổ ra một cuộc chiến thương mại toàn diện và sâu rộng, cả ba trụ cột kinh tế của thế giới là Mỹ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc đều thiệt hại nặng nề, mỗi bên mất khoảng 3-4% GDP/năm và kịch bản này sẽ kéo dài trong rất nhiều năm.

Xung đột Mỹ - Trung được xem như một trong số các thách thức đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu do căng thẳng thương mại và bất ổn chính trị gây ra. Căng thẳng thương mại đã kéo dãn tăng trưởng GDP toàn cầu giảm 0,1-0,2 điểm phần trăm trong năm 2018 và theo các chuyên gia cảnh báo nếu Hoa Kỳ tăng thuế bổ sung lên mức 25% đối với tất cả các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc như đã đe dọa, mức tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ giảm xuống gần 3% vào năm 2020.

WTO trong báo cáo mới nhất về vấn đề rào cản thương mại đã cảnh báo tình trạng căng thẳng thương mại leo thang có thể dẫn đến tác động tiêu cực trực tiếp lên hoạt động thương mại và xa hơn nữa. Theo WTO, những rủi ro kinh tế và tài chính ngày càng

tăng có thể làm suy yếu nền tảng thương mại và hoạt động sản xuất. Trong khi đó, các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển có thể đối mặt với tình trạng thoái vốn cũng như suy thoái tài chính lây lan khi các nước phát triển tăng lãi suất.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt mức cao 3,7% trong năm 2019, nhưng hai nền kinh tế đứng đầu là Mỹ và Trung Quốc đang bắt đầu hạ nhiệt. IMF cảnh báo sự leo thang căng thẳng thương mại Mỹ - Trung có thể khiến tăng trưởng của toàn cầu giảm 0,8 điểm phần trăm, bởi thương mại là động lực chính của tăng trưởng.

Trong khi đó, OECD đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu vào năm 2019, trong đó nguyên nhân được viện dẫn là do căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ. Báo cáo triển vọng kinh tế mới nhất của OECD cho hay nhịp độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 dự kiến tăng 3,5%, giảm so với mức dự báo 3,7% được đưa ra hồi tháng 9/2018. OECD giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 ở mức 3,7%, song dự kiến trong năm 2020 sẽ giảm nhẹ xuống 3,5%.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) trong báo cáo cập nhật Triển vọng Phát triển châu Á đã giữ nguyên ước tính tăng trưởng kinh tế của châu Á ở mức 6% năm 2018 và

5,8% năm 2019 (như dự báo đưa ra hồi tháng 9/2018).

1.4. Cải cách WTO ⁶

Trong những năm gần đây, các thành viên WTO đều bày tỏ sự quan ngại và thất vọng đối với cả ba chức năng của tổ chức này gồm: giám sát chính sách thương mại của các quốc gia thành viên, tạo một diễn đàn để đàm phán các hiệp định thương mại mới, và giải quyết các tranh chấp thương mại.

Với nỗ lực cải cách WTO, tháng 10/2018, Ca-na-đa đã tổ chức một cuộc họp với sự tham dự của 12 bộ trưởng thương mại, trong đó có Bra-xin, Liên minh châu Âu và Nhật Bản, để thảo luận về các cải cách có thể thực hiện đối với WTO. Tháng 12 tại Ác-hen-ti-na, Hội nghị thượng đỉnh G20 tiếp tục khẳng định sự cấp thiết phải củng cố hệ thống thương mại đa phương thông qua cải tổ WTO.

Lý do các nước kêu gọi cải cách WTO trước hết là do 2/3 trong số 164 thành viên WTO tiếp tục tuyên bố tình trạng của quốc gia đang phát triển, cho phép họ tận dụng một số lợi ích và miễn trừ các nghĩa vụ không được giành cho các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, thực tế kinh tế cho thấy một số quốc gia trong số này có khả năng đảm nhận các nghĩa vụ đầy đủ hơn. Ví dụ, 10 nước trong nhóm G20 tuyên bố là các

nước đang phát triển trong WTO, đơn giản vì WTO cho phép tự phân loại, không có định nghĩa chung cho tình trạng phát triển hoặc đang phát triển.

Việc không tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thông báo và minh bạch của nhiều quốc gia, bao gồm cả các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, đã khiến việc đàm phán các quy tắc và hiệp định mới trở nên khó khăn hơn. Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và các nước khác đã kêu gọi các quy tắc về việc trừng phạt các thành viên nếu không tuân thủ các nghĩa vụ minh bạch của WTO. Tuy nhiên, yêu cầu đồng thuận sẽ có khả năng là một rào cản không nhỏ đối với các quy tắc như vậy.

Một số thành viên, bao gồm cả Trung Quốc, bị cáo buộc đã tận dụng sự bế tắc chung tại WTO để tiếp tục duy trì các rào cản phân biệt đối xử với hàng nhập khẩu, can thiệp vào thị trường để hỗ trợ các doanh nghiệp nhà nước và không báo cáo chính xác về trợ cấp cho WTO.

Ngoài ra, một số quốc gia (chủ yếu là Hoa Kỳ) có mối quan tâm với hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO, mục đích chính để giải quyết xung đột thương mại giữa các thành viên. Hoa Kỳ lo ngại Cơ quan phúc thẩm, cho phép các quốc gia kháng cáo các phán quyết bất lợi, đã thực thi quyền quyết định và trọng tài vượt quá thẩm quyền.

Chính quyền Hoa Kỳ đã tuyên bố rằng Cơ quan phúc thẩm, thông qua các phán quyết của mình, bổ sung hoặc giảm bớt các quyền của các thành viên WTO bằng cách diễn giải lại các hiệp định của WTO, mặc dù các thành viên WTO chưa bao giờ đồng ý với những diễn giải đó. Trong khi mong muốn cải cách được chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng WTO, ý kiến và đề xuất của các quốc gia thành viên về việc làm thế nào thay đổi đáng kể tình hình này cũng rất khác nhau.

Một số quốc gia đã đưa ra các đề xuất cải cách WTO. Vào tháng 9/2018, Ca-na-đa đã công bố sách trắng, trong đó đưa ra các mục tiêu lớn cho thấy trọng tâm tập trung vào việc nâng cao hiệu quả và hiệu lực của WTO trong việc giám sát các quốc gia thành viên, bảo vệ và củng cố hệ thống giải quyết tranh chấp, cập nhật các quy tắc và quy định thương mại để đảm bảo sự phù hợp của WTO đối với các vấn đề thương mại hiện đại.

Tiếp đó, đầu tháng 9/2018, Liên minh châu Âu đã công bố một tài liệu được mô tả cụ thể hơn. Những đề xuất này mong muốn tạo sân chơi bình đẳng giữa các quốc gia thành viên bằng cách tạo ra các quy tắc và định nghĩa mạnh mẽ hơn về quản lý các doanh nghiệp nhà nước và “các khoản trợ cấp làm méo mó thị trường”.

EU cũng kêu gọi cải thiện tính minh bạch và thông báo về trợ cấp từ các quốc gia thành viên, xóa bỏ các rào cản đầu tư trong các ngành dịch vụ, và áp dụng các quy tắc cụ thể để ngăn chặn chuyển giao công nghệ bắt buộc.

Những khuyến nghị này khuyến khích các biện pháp trừng phạt mạnh mẽ hơn chống lại sự không tuân thủ lặp đi lặp lại hoặc cố ý từ các quốc gia thành viên. Liên quan đến hệ thống giải quyết tranh chấp, EU đề nghị mở rộng Cơ quan phúc thẩm từ 7 lên 9 thẩm phán, xác định lại tư cách thành viên của Cơ quan phúc thẩm từ bán thời gian sang toàn thời gian và phân bổ nhiều nguồn lực hơn cho Ban thư ký của Cơ quan phúc thẩm.

Ngoài hai đề xuất này, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản đã bắt đầu các cuộc đàm phán ba bên về các quy tắc thương mại và đầu tư mới để giải quyết tốt hơn các hoạt động phi thị trường. Ngày 25/9, ba thành viên này đã ban hành một tuyên bố ba bên về báo cáo và giám sát các cải cách cũng như các quy tắc cập nhật nhằm điều chỉnh việc tự phân loại tình trạng của các nước đang phát triển. Tuyên bố cũng chia sẻ những lo ngại về chuyển giao công nghệ cưỡng chế, trợ cấp công nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, các chính sách định hướng phi thị trường khác và thực tiễn

⁶ <https://www.csis.org/analysis/wto-reform-beginning-end-or-end-beginning>

của các nước thứ ba. Tuyên bố ba bên chủ yếu hướng tới đàm phán các quy tắc mới nhằm giải quyết các chính sách kinh tế do nhà nước chi phối của Trung Quốc nhưng có thể có một số sự lan tỏa vào các cuộc thảo luận cải cách WTO.

Nếu WTO không thể thống nhất về các đề xuất cải cách nêu trên, sự chia rẽ có thể dẫn đến sự tan rã của các trụ cột chính của tổ chức này.

Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã ngăn chặn việc bổ nhiệm các thẩm phán còn thiếu của Cơ quan phúc thẩm và đã dừng việc tái bổ nhiệm một thành viên của mình, khiến Cơ quan phúc thẩm chỉ còn ba thẩm phán là tối thiểu để hoạt động. Hai thẩm phán nữa sẽ hết nhiệm kỳ vào năm 2019 và nếu không được thay thế hoặc bổ nhiệm lại, Cơ quan phúc thẩm sẽ không thể hoạt động được nữa. Điều đó sẽ khiến WTO không thể giải quyết hoàn toàn xung đột thương mại giữa các quốc gia thành viên, một trong những chức năng cốt lõi của tổ chức. Điều này có thể dẫn đến nhiều tranh chấp thương mại song phương khi các quốc gia riêng lẻ tự mình giải quyết xung đột thông qua trả đũa.

Nếu không có cải cách, một hoặc nhiều nền kinh tế lớn có thể rời khỏi WTO, như cách mà Tổng thống Donald Trump đã đe dọa. Điều này sẽ làm tê liệt hai trụ cột khác của WTO- chức năng đàm phán và giám sát. Sự vắng mặt của WTO có khả năng dẫn đến sự gia tăng các hiệp định thương mại song phương và khu vực. Tuy nhiên, một sự tan rã của WTO có thể đi kèm với sự xói mòn lòng tin giữa các quốc gia. Các chính phủ có thể lựa chọn đơn phương và biệt lập, thay vì tham gia và hội nhập.

Sự xói mòn của WTO có thể dẫn đến sự trở lại của nhiều rào cản thương mại, trong đó có việc gia tăng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, mất khả năng dự đoán đối với các công ty đa quốc gia cũng như các chính phủ, và sự thiếu vắng một địa điểm đáng tin cậy để hòa giải các tranh chấp thương mại và đưa ra các quyết định ràng buộc. Những điều đó có thể dẫn đến chi phí cao cho nền kinh tế toàn cầu và làm giảm nghiêm trọng sự tăng trưởng toàn cầu cũng như sự ổn định kinh tế trong nhiều năm, nếu không nói là nhiều thập kỷ.

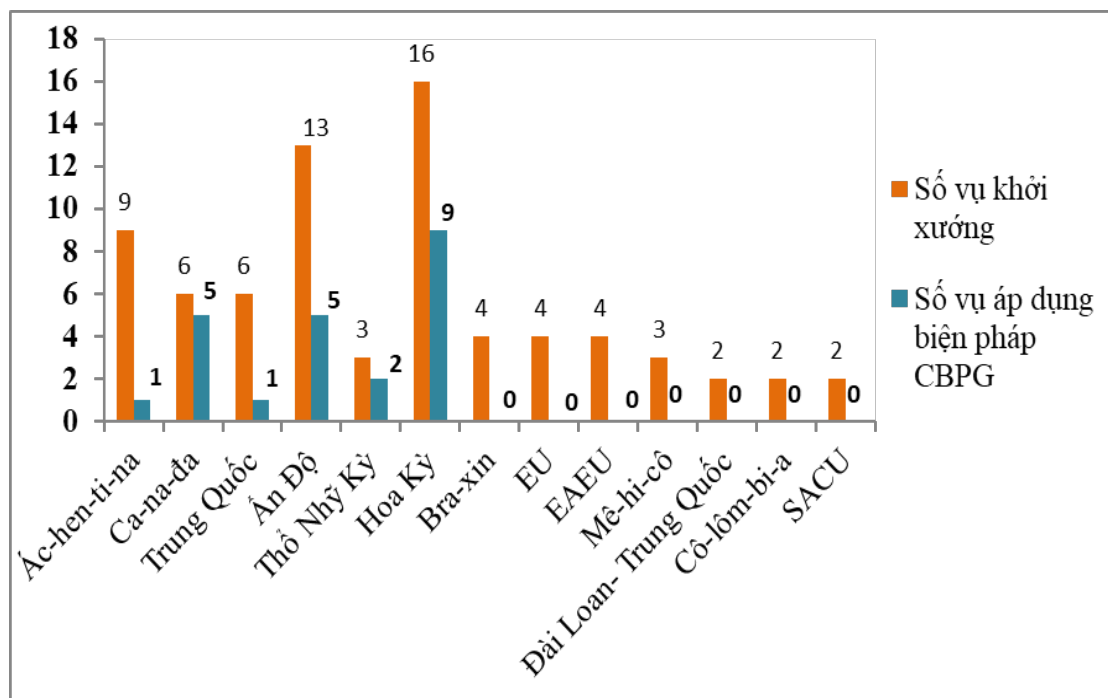
2. Tình hình áp dụng các biện pháp PVTM trên thế giới năm 2018

Trong thời gian qua, một số thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã tăng cường sử dụng các công cụ để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Trong năm 2018, các nước trên thế giới đã tiến hành khởi xướng mới 140 vụ kiện phòng vệ thương mại trong đó có 87 vụ chống bán phá giá, 37 vụ chống trợ cấp và 16 vụ tự vệ.

2.1. Thống kê các vụ điều tra chống bán phá giá theo quốc gia khởi kiện (tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018)

Đối với biện pháp chống bán phá giá, Hoa Kỳ là quốc gia áp dụng biện pháp này nhiều nhất với 9 vụ việc mới áp dụng (trên 16 vụ khởi xướng), sau đó đến Canada với 5 vụ việc (trên 6 vụ khởi xướng), Ấn Độ với 5 vụ áp dụng (trên 13 vụ khởi xướng), Thổ Nhĩ Kỳ với 2 vụ việc áp dụng (trên 3 vụ khởi xướng), Trung Quốc với 1 vụ áp dụng (trên 6 vụ khởi xướng), Ác-hen-ti-na với 1 vụ áp dụng (trên 9 vụ khởi xướng). Ngoài ra, còn một số nước như U-crai-na, EU, EAEU, Bra-xin, Mê-hi-cô, Đài Loan –Trung Quốc, Cô-lôm-bi-a, SACU và một số quốc gia khác cũng đã khởi xướng biện pháp này nhưng chưa có thông báo về việc áp dụng (Xem Phụ lục 1).

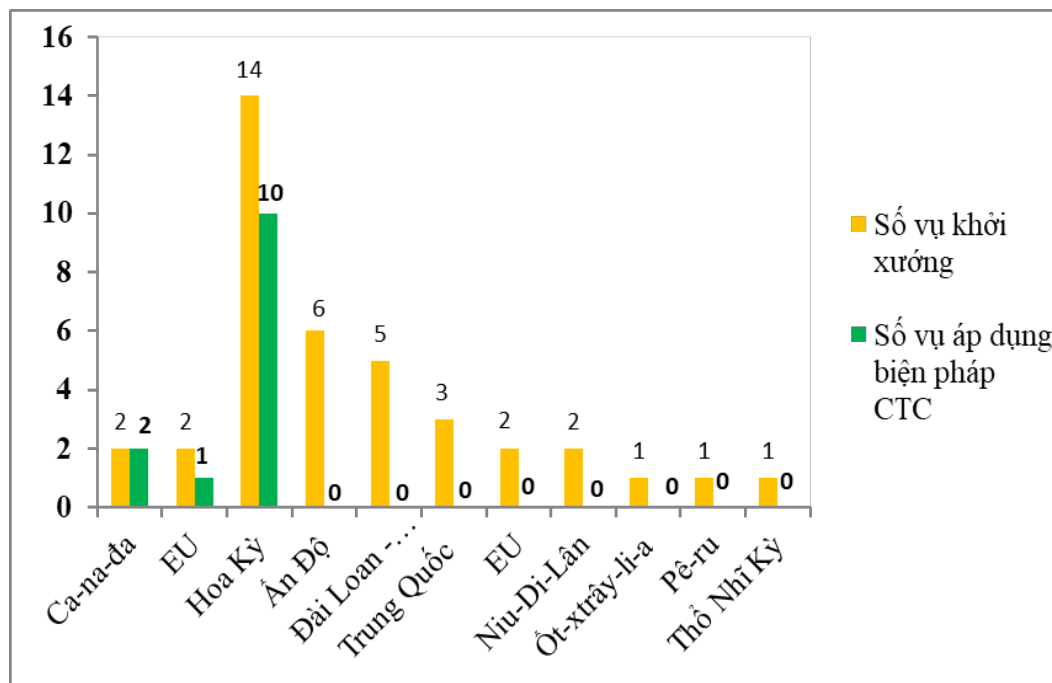
Biểu đồ 2.1: Số liệu về các vụ điều tra chống bán phá giá theo quốc gia khởi kiện



Nguồn: Cục PVTM tổng hợp

2.2. Thống kê việc điều tra chống trợ cấp theo quốc gia khởi kiện (tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Biểu đồ 2.2: Số vụ điều tra chống trợ cấp theo quốc gia khởi kiện



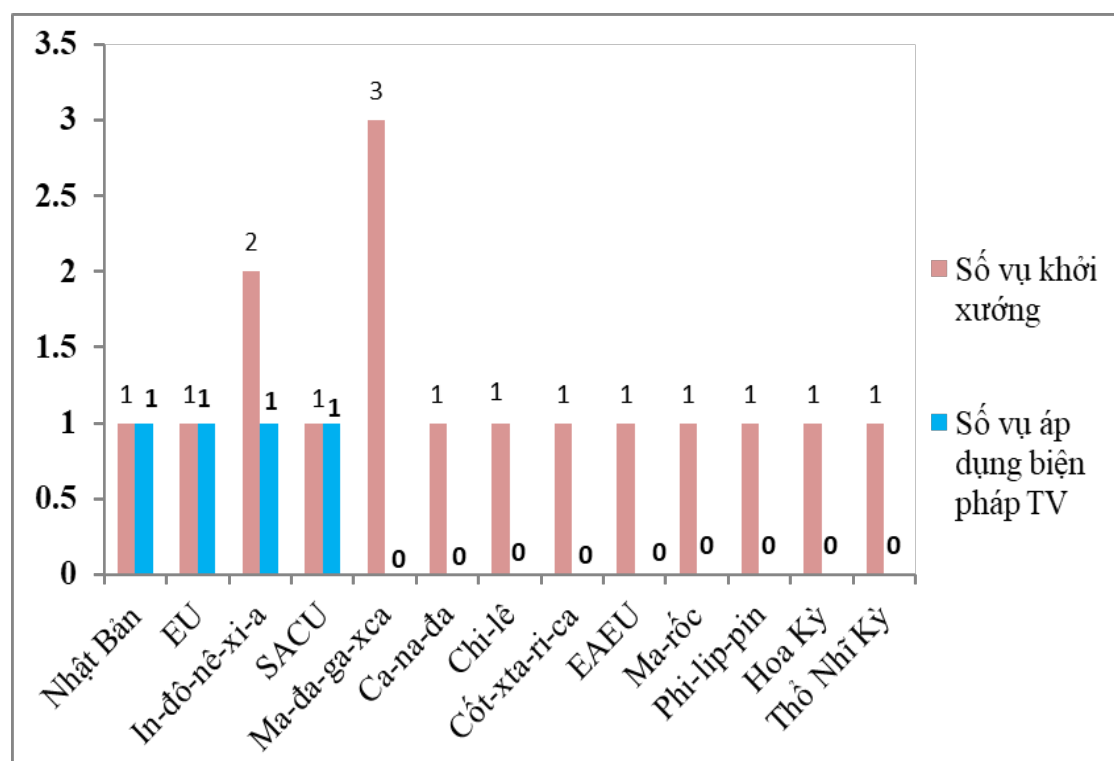
Nguồn: Cục PVTM tổng hợp

Trong năm 2018, Hoa Kỳ sử dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất với 10 vụ việc áp dụng (trên 14 vụ khởi xướng), tiếp theo là Ca-na-đa với 2 vụ việc áp dụng (trên 2 vụ khởi xướng), EU với 1 vụ việc áp dụng (trên 2 vụ khởi xướng). Bên cạnh đó, một số quốc gia như Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Đài Loan- Trung Quốc, Ấn Độ, Niu-Di-lân, Pê-ru, Thổ Nhĩ Kỳ cũng đã khởi xướng biện pháp chống trợ cấp nhưng chưa có thông báo về việc áp dụng biện pháp này.

(Xem Phụ lục 2).

2.3. Thống kê các vụ điều tra áp dụng biện pháp tự vệ theo quốc gia khởi kiện (tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Biểu đồ 2.3: Số vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ theo quốc gia khởi kiện



Nguồn: Cục PVTM tổng hợp

Trong năm 2018, trên thế giới có 4 biện pháp tự vệ được khởi xướng và áp dụng bởi EU, Nhật Bản, Indonesia và SACU. Bên cạnh đó, các quốc gia khác như Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Thổ Nhĩ Kỳ, Phi-lip-pin, Chi-lê, Cô-xta Ri-ca, EAEU, Ma-đa-ga-xca, Ma-rốc cũng đã khởi xướng biện pháp tự vệ nhưng chưa có thông báo về việc áp dụng biện pháp này

(Xem Phụ lục 3).

II. TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM

1. Pháp luật phòng vệ thương mại

Trước năm 2018, hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam bao gồm các văn bản pháp luật được xây dựng trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2006 ở dưới dạng các pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Sau hơn 10 năm thực thi các văn bản này, đánh giá được sự cần thiết phải hoàn thiện, nâng cao cơ sở pháp lý đối với lĩnh vực này, Luật Quản lý ngoại thương đã được xây dựng, ban hành và chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, thay thế các pháp lệnh về điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Cùng với đó, trong nửa đầu năm 2018, Nghị định và Thông tư hướng dẫn về phòng vệ thương mại cũng đã được ban hành, thay thế cho các văn bản dưới luật về lĩnh vực này. Cho đến nay, hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại hiện hành của Việt Nam đã tương đối hoàn thiện, gồm có các văn bản sau:

- Luật số 05/2017/QH14 về Quản lý ngoại thương, ban hành ngày 12 tháng 06 năm 2017 (Luật QLNT) với 113 Điều luật, quy định về các biện pháp quản lý ngoại thương, phát triển hoạt động ngoại thương và giải quyết tranh chấp về áp dụng biện

pháp quản lý ngoại thương. Trong số đó, Chương IV (33 Điều), từ Điều 67 đến Điều 99 quy định các nội dung chính liên quan đến điều tra, áp dụng, xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại. Cùng với đó, tại Điều 67 Luật Quản lý ngoại thương, một số nội dung được quy định do Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết là cơ sở để xây dựng các văn bản dưới luật phù hợp.

- Nghị định 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (Nghị định 10/2018/NĐ-CP) với 96 Điều luật quy định về căn cứ tiến hành, trình tự, thủ tục, thời hạn, nội dung, căn cứ chấm dứt điều tra vụ việc phòng vệ thương mại; cách xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; áp dụng, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra; miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại; xử lý biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Nghị định có hiệu lực từ ngày ban hành.

- Thông tư 06/2018/TT-BCT của Bộ

Công Thương ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2018 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư 06/2018/TT-BCT) quy định chi tiết về bên liên quan trong vụ việc điều tra; hoạt động cung cấp, thu thập thông tin, tài liệu và bảo mật thông tin, tài liệu; tiếng nói, chữ viết trong quá trình điều tra; quản lý nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại; các trường hợp miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

Về cơ bản, các nội dung quy định của pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam tuân thủ các quy định của hệ thống Hiệp định WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại. Các quy định trước đây chưa đạt được độ chi tiết, còn gây hiểu nhầm so với quy định tương ứng của WTO đã được sửa đổi, bổ sung hoặc chi tiết hóa nhằm tuân thủ triệt để các quy định của WTO. Bên cạnh đó, cùng với thực tiễn áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam và các quốc gia thành viên WTO, pháp luật phòng vệ thương mại hiện hành của Việt Nam cũng đã sửa đổi bổ sung thêm một số quy định mới, chưa được đưa vào hệ thống cam kết quốc tế

Với hệ thống pháp luật mới về phòng vệ thương mại, việc điều tra, áp dụng và xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại đã có

cơ sở pháp lý mạnh và đầy đủ. Cùng với việc thay thế các văn bản pháp luật cũ, hệ thống pháp luật hiện hành đã được hoàn thiện, bổ sung thêm các quy định cần thiết nhằm đảm bảo tính thực thi của các biện pháp này.

2. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá

2.1. Chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội (AD01)



Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các doanh nghiệp trong nước, sau khi tiến hành điều tra và xác minh có hành vi bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 5 tháng 9 năm 2014 về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và và Đài Loan. Mức thuế chống bán phá được áp dụng từ 3,07% đến 37,29%.

Ngày 29 tháng 4 năm 2016, Bộ trưởng

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1656/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với các mặt hàng nêu trên, với mức thuế được điều chỉnh cho thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc là từ 17,47% đến 25,35%; cho In-đô-nê-xi-a là từ 3,07% đến 13,03%; cho Ma-lai-xi-a là 9,55%, mức thuế của Đài Loan không thay đổi.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2398/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội, với mức thuế cho In-đô-nê-xi-a được điều chỉnh từ 6,64% đến 13,03%; cho Ma-lai-xi-a là 9,31%, mức thuế của Trung Quốc và Đài Loan không thay đổi.

Hiện tại, vụ việc đang được tiến hành rà soát cuối kỳ theo quy định để quyết định việc chấm dứt hoặc tiếp tục áp dụng biện pháp. Dự kiến việc điều tra sẽ kết thúc và quyết định được ban hành vào tháng 5 năm 2019.

2.2. Chống bán phá giá thép mạ (AD02)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các doanh nghiệp trong nước, sau khi tiến hành điều tra và xác minh có hành vi bán phá giá gây

thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Mức thuế chống bán phá được áp dụng từ 3,17% đến 38,34%.

Theo quy định, mức thuế chống bán phá giá sẽ có hiệu lực đến năm 2022. Hiện tại, chưa có yêu cầu rà soát lại mức thuế chống bán phá của các bên liên quan.

2.3. Chống bán phá giá thép hình chữ H (AD03)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các doanh nghiệp trong nước, sau khi tiến hành điều tra và xác minh có hành vi bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành quyết định số 3283/QĐ-BCT ngày 21 tháng 8 năm 2017 áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số mặt hàng thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc. Mức thuế chống bán phá giá được áp dụng từ 20,48% đến 29,17%.

Theo quy định, mức thuế chống bán phá giá sẽ có hiệu lực đến năm 2022. Hiện tại, chưa có yêu cầu rà soát lại mức thuế chống bán phá của các bên liên quan.

2.4. Chống bán phá giá thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn hoặc quét vecni hoặc phủ plastic hoặc phủ loại khác (AD04)

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, Cục Phòng vệ thương mại đã tiếp nhận hồ sơ của một số doanh nghiệp trong nước đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn hoặc quét vecni hoặc phủ plastic hoặc phủ loại khác có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Sau khi tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục và căn cứ căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, ngày 15 tháng 10 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3877/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nêu trên.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 tới 18

tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

2.5. Chống bán phá giá một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình (AD05)

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Cục Phòng vệ thương mại đã tiếp nhận hồ sơ của một số doanh nghiệp trong nước đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình có xuất xứ từ Trung Quốc.

Sau khi tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục và căn cứ căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, ngày 10 tháng 1 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm nêu trên.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 tới 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

3. Áp dụng các biện pháp tự vệ**3.1. Tự vệ đối với kính nổi dùng trong xây dựng (SG01)**

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp trong nước

sản xuất kính nổi dùng trong xây dựng, sau khi tiến hành điều tra và xác minh sự gia tăng nhập khẩu không phải là nguyên nhân chính làm cho ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn trong giai đoạn điều tra, ngày 23 tháng 02 năm 2010, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0890/QĐ-BCT về việc không áp dụng biện pháp tự vệ đối với kính nổi dùng trong xây dựng.

3.2. Tự vệ đối với dầu thực vật tinh luyện (SG02)



Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp trong nước sản xuất kính dầu thực vật tinh luyện, sau khi tiến hành điều tra và xác minh sự gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân chính làm cho ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn trong giai đoạn điều tra, ngày 23 tháng 8 năm 2013, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định số 5987/QĐ-BCT áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với dầu thực vật tinh luyện trong 4 năm. Theo đó, mức thuế tự vệ áp dụng cho năm đầu tiên (07/5/2013-06/5/2014) là 5% và giảm dần mỗi năm 1%

trong các năm tiếp theo.

Ngày 10 tháng 8 năm 2015, Bộ Công Thương ban hành quyết định số 8287/QĐ-BCT thông báo kết quả rà soát giữa kỳ, theo đó, tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp theo lộ trình và chấm dứt áp dụng biện pháp tự vệ từ ngày 07 tháng 5 năm 2017 trong trường hợp không gia hạn.

Hiện tại, biện pháp đã hết hiệu lực do không được tiếp tục gia hạn.

3.3. Tự vệ đối với bột ngọt (SG03)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp trong nước sản xuất bột ngọt, sau khi tiến hành điều tra và xác minh sự gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân chính làm cho ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn trong giai đoạn điều tra, ngày 10 tháng 3 năm 2016, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 920/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chính thức trong 4 năm, với mức thuế áp dụng cho năm đầu tiên (từ 25 tháng 3 năm 2016 đến 24 tháng 3 năm 2017) là 4.390.999 đồng/tấn và giảm dần vào các năm tiếp theo.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành quyết định số 4085/QĐ-BCT về kết quả rà soát giữa kỳ biện pháp tự vệ đối với bột ngọt, theo đó biện pháp tiếp tục được duy trì áp dụng như lộ trình đến ngày 24 tháng 3 năm 2020.

Hiện tại, mức thuế tự vệ là 3.201.039 đồng/tấn, áp dụng cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2019 đến ngày 24 tháng 3 năm 2020.

3.4. Tự vệ đối với phôi thép và thép dài (SG04)



Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp trong nước sản xuất phôi thép và thép dài, sau khi tiến hành điều tra và xác minh sự gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân chính làm cho ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn trong giai đoạn điều tra, ngày 18 tháng 7 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2968/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chính thức trong 4 năm, với mức thuế cho năm đầu tiên với phôi thép là 21,3%, thép dài là 15,4%.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4086/QĐ-BCT về kết quả rà soát giữa kỳ biện pháp tự vệ đối với phôi thép và thép dài, theo đó tiếp tục được duy trì áp

dụng như lộ trình đến ngày 21 tháng 3 năm 2020.

Hiện tại mức thuế tự vệ đối với phôi thép là 17,3% và với thép dài là 10,9%, áp dụng cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 3 năm 2019 đến ngày 21 tháng 3 năm 2020.

Liên quan đến biện pháp tự vệ đối với phôi thép và thép dài, ngày 26 tháng 7 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương cũng đã ban hành quyết định số 2622/QĐ-BCT về việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép dài được khai báo là thép dây, thép cuộn. Hiện tại vụ việc đang trong quá trình điều tra, dự kiến sẽ có kết quả trong tháng 4 năm 2019.

3.5. Tự vệ đối với tôn màu (SG05)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp trong nước sản xuất tôn màu, sau khi tiến hành điều tra và xác minh sự gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân chính làm cho ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn trong giai đoạn điều tra, ngày 31 tháng 5 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1931/QĐ-BCT áp dụng biện pháp tự vệ chính thức bằng hạn ngạch thuế quan trong 03 năm kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2017, với mức hạn ngạch trong năm đầu tiên (từ ngày 15 tháng 6 năm 2017 đến ngày

14 tháng 6 năm 2018) là 380.679 tấn, thuế tự vệ ngoài hạn ngạch là 19%.

Hiện tại, mức hạn ngạch là 418.747 tấn, thuế tự vệ ngoài hạn ngạch là 19%, áp dụng cho giai đoạn từ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đến ngày 14 tháng 6 năm 2019.

3.6. Tự vệ đối với phân bón DAP và MAP (SG06)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp trong nước sản xuất phân bón DAP và MAP, sau khi tiến hành điều tra và xác minh sự gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân chính làm cho

ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn trong giai đoạn điều tra, ngày 02 tháng 3 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chính thức trong vòng 2 năm, theo đó, mức thuế tự vệ đối với năm đầu tiên (từ ngày 07 tháng 3 năm 2018 đến ngày 06 tháng 3 năm 2019) là 1.128.531 đồng/tấn.

Hiện tại, mức thuế tự vệ là 1.072.104 đồng/tấn, áp dụng cho giai đoạn từ ngày 07 tháng 3 năm 2019 đến ngày 06 tháng 3 năm 2020.



III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2018

1. Thị trường Hoa Kỳ

Hoa Kỳ - Chống bán phá giá - Cá tra-basa

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận sơ bộ của đợt rà soát thuế CBPG lần thứ 14 (POR14) cho giai đoạn từ ngày 01/8/2016 đến 31/7/2017.

Mức thuế sơ bộ cho hai bị đơn bắt buộc là 0 USD/kg và 1,37 USD/kg, trong đó DOC sử dụng giá trị thay thế của In-đô-nê-xi-a để tính toán mức thuế CBPG. Mức thuế suất dành cho các bị đơn tự nguyện là 0,41 USD/kg (dựa trên mức thuế của bị đơn bắt buộc). Thuế suất toàn quốc giữ nguyên là 2,39 USD/kg do không có bên liên quan nào yêu cầu rà soát mức thuế này.

Mức thuế cuối cùng dự kiến được ban hành vào tháng 4 năm 2019.

Đây là vụ việc CBPG mà Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã áp thuế với sản phẩm cá tra-basa của Việt Nam từ năm 2003. Hằng năm, DOC đều tiến hành rà soát hành chính để đánh giá, phân tích, điều chỉnh mức thuế phù hợp với thực tiễn của hàng hóa xuất khẩu.

Trong đợt rà soát này, Cục PVTM đã



phối hợp chặt chẽ với Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP), doanh nghiệp xuất khẩu đề nghị DOC xem xét lại vấn đề một công ty bị đơn của Việt Nam nộp chậm một phần câu trả lời để cho phép công ty đó được tham gia rà soát. Với sự tích cực của Chính phủ, DOC đã chấp nhận để công ty bị đơn đó tham gia và được lựa chọn là bị đơn bắt buộc. Đặc biệt, công ty này đã nhận được mức thuế 0 USD/kg (như đã nêu trên) và được xác định là không bán phá giá. Đây có thể nói là thành công không chỉ với doanh nghiệp mà còn thể hiện vai trò quan trọng của chính phủ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các tình huống phát sinh ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nhà xuất khẩu Việt Nam.

Hoa Kỳ - Chống bán phá giá - Tôm

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, DOC đã ban hành kết quả cuối cùng của đợt rà soát

thuế CBPG tôm thứ 12 (POR12) cho giai đoạn từ ngày 01/02/2016 đến 31/01/2017.

Theo đó, mức thuế cuối cùng áp dụng với bì đơn bắt buộc và các bì đơn tự nguyện (32 công ty được DOC xác nhận đủ điều kiện được hưởng mức thuế này) là 4,58%; thuế suất toàn quốc là 25,76% (giữ nguyên do các bên không yêu cầu rà soát). Trong đợt rà soát này, DOC sử dụng giá trị thay thế của Băng-la-đét để tính toán biên độ phá giá.

Mức thuế CBPG cuối cùng nêu trên thấp hơn rất nhiều so với mức thuế sơ bộ (từ 25,39% giảm xuống còn 4,58%) và thấp hơn so với mức thuế cuối cùng trong đợt rà soát trước đó (POR11) là 4,78%. Điều này xuất phát từ việc DOC đã thừa nhận có sự sai sót khi áp các hệ số chuyển đổi từ tôm nguyên con sang tôm bóc vỏ bỏ đầu khiến cho kết quả sơ bộ bị sai lệch đáng kể. Trong kết luận cuối cùng, DOC đã điều chỉnh lại phương pháp tính khiến mức thuế giảm đi đáng kể.

Đây là vụ việc CBPG mà DOC đã áp thuế với sản phẩm tôm của Việt Nam từ năm 2005. Hằng năm, DOC đều tiến hành rà soát hành chính (POR) để đánh giá, phân tích, điều chỉnh mức thuế phù hợp với thực tiễn của hàng hóa xuất khẩu.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đạt được kết quả tích cực, ngay sau khi

DOC ban hành kết luận sơ bộ, Bộ Công Thương đã có thư gửi Đại diện Thương mại, Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ đề nghị Hoa Kỳ cân nhắc lập luận của các bên để điều chỉnh cách tính toán cuối cùng. Ngoài ra, Cục PVTM cũng phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ trao đổi, thảo luận với Hoa Kỳ về kết luận sơ bộ, đồng thời thông báo tới các Bộ liên quan đề nghị phối hợp, trao đổi vấn đề này trong các dịp tiếp xúc với phía Hoa Kỳ. Với sự đấu tranh tích cực từ cả doanh nghiệp và chính phủ, DOC đã sửa đổi đáng kể mức thuế cuối cùng theo hướng có lợi cho Việt Nam.

Hoa Kỳ - Chống bán phá giá, chống trợ cấp - Túi dệt LWS

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, Hoa Kỳ thông báo khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm bao và túi đóng hàng được dệt từ polyetylen hoặc dải polypropylen, nhựa, gai hoặc các vật liệu tương tự (gọi tắt là LWS) nhập khẩu từ Việt Nam. Trong vụ việc này, DOC điều tra tổng cộng 19 chương trình cáo buộc trợ cấp bao gồm: (i) chương trình cho vay ưu đãi; (ii) chương trình miễn/giảm tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất; (iii) cung cấp hàng hóa thấp hơn giá trị thông thường (ưu đãi đất và dịch vụ công ích); (iv) ưu đãi thuế: thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế nhập khẩu; (v) chương trình xúc tiến xuất khẩu.



Ngày 07 tháng 8 năm 2018, DOC ra kết luận sơ bộ xác định mức biên độ trợ cấp đối với sản phẩm LWS là 3,24% - 6,15%, biên độ phá giá là 161,16%-292,61%.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng, theo đó biên độ trợ cấp đối với 01 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc là 3,02%, 01 công ty bị đơn còn lại do xin rút khỏi vụ việc nên nhận được biên độ là 198,87%; biên độ trợ cấp cuối cùng dành cho tất cả các nhà sản xuất và xuất khẩu khác là 3,02%.

Biên độ phá giá cho 01 công ty bị đơn bắt buộc duy nhất là 109,46% và cho các công ty bị đơn tự nguyện là 109,46%. Đối với tất cả các công ty còn lại biên độ phá giá là 292,61%.

Trong vụ việc điều tra chống trợ cấp, với vai trò là cơ quan đầu mối của Chính phủ Cục PVTM đã phối hợp với đơn vị của

các Bộ ngành liên quan, các cơ quan địa phương nơi doanh nghiệp bị đơn có trụ sở trả lời các Bản câu hỏi của Hoa Kỳ, hỗ trợ và phối hợp cùng doanh nghiệp cung cấp các thông tin yêu cầu, phản biện các cáo buộc của nguyên đơn và xây dựng chiến lược tham gia vụ việc. Sự tham gia tích cực của các cơ quan nhà nước đã đem lại kết quả khả quan đối với biên độ trợ cấp, là tiền đề giúp giảm bớt nguy cơ bị điều tra chống trợ cấp đối trong các vụ việc phát sinh trong tương lai. Trong thời gian tới, Cục PVTM sẽ tiếp tục phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp trong các đợt rà soát hành chính hàng năm để giảm thiểu mức thuế, đặc biệt thuế chống bán phá giá.

Hoa Kỳ - Chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại - Thép cuộn, thép chống ăn mòn

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, DOC đã khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế

CBPG và CTC sản phẩm thép chống ăn mòn (CORE) và thép cán nguội (CRS) nhập khẩu từ Việt Nam do nghi ngờ lẩn tránh thuế từ Hàn Quốc và Đài Loan.

Nguyên đơn cáo buộc rằng sau khi Hoa Kỳ tiến hành điều tra CBPG và CTC đối với CORE và CRS nhập khẩu từ Hàn Quốc năm 2015 và ra quyết định áp thuế năm 2016, lượng nhập khẩu thép CORE từ nước này vào Hoa Kỳ giảm đáng kể, trong khi đó lượng nhập khẩu từ Việt Nam gia tăng nhanh chóng, đặc biệt trong giai đoạn năm 2015 đến 2016.

Nguyên đơn cho rằng Việt Nam sử dụng thép cán nóng (HRS) và/hoặc CRS nhập khẩu từ Hàn Quốc để làm nguyên liệu chính sản xuất sản phẩm bị điều tra. Tuy nhiên, việc sản xuất này không được coi là “chuyển đổi đáng kể” do quá trình sản xuất tại Việt Nam chỉ thêm một phần nhỏ trong tổng giá trị sản phẩm CORE và CRS xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Theo đó, nguyên đơn cáo buộc sản phẩm thép CORE và CRS nhập khẩu từ Việt Nam cũng phải chịu mức thuế CBPG và CTC đang áp dụng với Hàn Quốc (thuế CBPG 28,28%, thuế CTC 1,19% đối với CORE và thuế CBPG 20,33%, thuế CTC 3,91% đối với CRS).

Tương tự, Nguyên đơn cáo buộc rằng sau khi Hoa Kỳ điều tra CBPG với thép CORE nhập khẩu từ Đài Loan vào năm

2015 thì lượng nhập khẩu CORE từ Đài Loan vào Hoa Kỳ giảm, trong khi đó lượng xuất từ Việt Nam gia tăng nhanh chóng. Ngoài ra, Nguyên đơn cũng cáo buộc về việc Việt Nam sử dụng nguyên liệu HRS và/hoặc CRS nhập khẩu từ Đài Loan để sản xuất CORE xuất khẩu vào Hoa Kỳ, do đó thép CORE nhập khẩu từ Việt Nam cũng phải chịu mức thuế CBPG đang áp dụng với Đài Loan (mức 10,34% áp dụng từ năm 2016).

Hiện 02 vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra, Cục PVTM đang tiếp tục phối hợp với Hiệp hội Thép và các doanh nghiệp Việt Nam theo dõi, xử lý vụ việc này.

Hoa Kỳ - Mục 232 Đạo luật Mở rộng thương mại 1962 - Nhôm và thép



Tháng 4 năm 2017, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã liên tiếp khởi xướng 2 vụ việc điều tra theo quy định tại Mục 232 Đạo luật Mở rộng thương mại năm 1962 (19 U.S.C 1862) đối với sản phẩm thép và nhôm để xác định liệu sản phẩm bị điều tra đang

được nhập khẩu vào Hoa Kỳ với số lượng hoặc trong hoàn cảnh có làm suy yếu an ninh quốc gia của Hoa Kỳ hay không.

Mục 232 Đạo luật Thương mại mở rộng năm 1962 của Hoa Kỳ quy định về việc Tổng thống Hoa Kỳ có thể áp dụng biện pháp hạn chế đối với hàng nhập khẩu vì lý do an ninh quốc gia. Việc điều tra theo quy định tại Mục 232 khác với điều tra áp dụng biện pháp tự vệ. Mặc dù mục đích đều là áp dụng biện pháp với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước vào Hoa Kỳ, nhưng hình thức áp dụng, quy trình, thủ tục điều tra có một số khác biệt.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, Tổng thống Hoa Kỳ đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp hạn chế nhập khẩu thép và nhôm dưới hình thức tăng thuế nhập khẩu. Theo đó, một số sản phẩm thép và nhôm nhập khẩu vào Hoa Kỳ sẽ phải chịu mức thuế 25% với thép và 10% với nhôm.

Trong vụ việc này, Cục PVTM đã phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp, hiệp hội, thường xuyên họp, trao đổi thông tin và cùng xây dựng phương án xử lý.

Hoa Kỳ - Tự vệ - Pin năng lượng mặt trời

Ngày 07 tháng 2 năm 2018, Hoa Kỳ đã thông báo lên Tổ chức thương mại thế giới (WTO) về việc áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm pin năng lượng mặt trời. Đối với



tế bào quang điện, Hoa Kỳ áp dụng mức hạn ngạch là 2,5 gigawatt và áp thuế ngoài hạn ngạch. Mức thuế ngoài hạn ngạch được áp dụng trong 04 năm và được điều chỉnh giảm dần. Cụ thể, năm thứ nhất mức thuế ngoài hạn ngạch là 30% và giảm dần xuống còn 25% năm thứ 2, 20% năm thứ 3 và 15% năm thứ 4. Đối với mô-đun, Hoa Kỳ áp dụng thuế nhập khẩu bổ sung trong 04 năm với mức thuế bằng với mức thuế áp dụng ngoài hạn ngạch với tế bào quang điện.

Hoa Kỳ - Tự vệ - Máy giặt

Ngày 07 tháng 2 năm 2018, Hoa Kỳ đã thông báo lên Tổ chức thương mại thế giới (WTO) về việc áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm máy giặt dưới hình thức hạn ngạch thuế quan. Đối với máy giặt dân dụng cỡ lớn, Hoa Kỳ áp dụng mức hạn ngạch là 1,2 triệu cái và áp thuế cả trong và ngoài hạn ngạch. Cụ thể, mức thuế trong và ngoài hạn ngạch được áp dụng trong 03 năm và được điều chỉnh giảm dần. Năm thứ nhất mức thuế trong và ngoài hạn ngạch lần lượt là 20% và 50%, năm thứ hai là 18% và

45%, năm thứ ba là 16% và 40%.

Đối với các linh kiện, bộ phận máy giặt, Hoa Kỳ áp dụng mức hạn ngạch riêng cho từng năm và không áp thuế trong hạn ngạch. Cụ thể hạn ngạch trong năm thứ 1 là 50.000 cái, năm thứ hai là 70.000 cái và năm thứ ba là 90.000 cái. Mức thuế ngoài hạn ngạch được điều chỉnh giảm dần từ năm thứ nhất đến năm thứ ba, từ 50% xuống 45% và cuối cùng là 40%.

Trong cả hai vụ việc tự vệ nêu trên, Cục PVTM đã thông báo và tổ chức họp với một số doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam về phương hướng xử lý vụ việc trong đó đề nghị luật sư của doanh nghiệp liên hệ với Cục để thảo luận kỹ hơn về quyết định cuối cùng đặc biệt là vấn đề phân bổ hạn ngạch. Ngoài ra, Cục cũng gặp và trao đổi với đại diện một số nước cùng chịu tác động như Hàn Quốc để trao đổi về định hướng xử lý để có sự phối hợp khi cần thiết.

2. Thị trường Ca-na-đa

Ca-na-đa - Chống bán phá giá - Ống thép hàn các-bon

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, Cơ quan biên phòng Ca-na-đa (CBSA) đã khởi xướng điều tra bán phá giá đối với một số sản phẩm ống thép hàn các bon (CSWP-carbon steel welded pipe) có các mã HS 7306.30.00.10; 7306.30.00.20; 7306.30.00.30 có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Điểm đáng lưu ý, trong vụ việc này, CBSA còn tiến hành điều tra nhằm xác định liệu ngành ống thép của Việt Nam có bị chính phủ can thiệp vào giá cả hay không.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, CBSA đã ban hành kết luận cuối cùng trong đó cho rằng không có đủ căn cứ xác định chính phủ can thiệp vào giá bán nội địa của ngành sản xuất ống CSWP tại Việt Nam. Do vậy, CBSA đã xem xét hoạt động cụ thể, thực tế của từng doanh nghiệp trả lời bản câu hỏi để xác định mức biên độ bán phá giá cuối cùng và mức biên độ nhìn chung là giảm so với kết luận sơ bộ trước đó. Biên độ bán phá giá cuối cùng là 3% - 52,4%. So sánh với các đối thủ cạnh tranh khác ở Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan và Phi-líp-pin, mức biên độ bán phá giá đối với hai công ty của Việt Nam nhìn chung thấp hơn. Điều này đem lại lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp của Việt Nam để có thể mở rộng xuất khẩu, chiếm lĩnh thị phần của các đối thủ cạnh tranh từ một số nước khác.

Kết quả trên có được từ sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chính phủ, giữa chính phủ và doanh nghiệp trong đó Cục PVTM là cơ quan đầu mối. Để chứng minh hoạt động của doanh nghiệp là độc lập và theo các nguyên tắc thị trường, Cục PVTM đã tổng hợp thông tin từ các bộ/ngành và soạn bản trả lời của chính phủ và phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Ca-na-đa gửi

CBSA đúng hạn. Ngoài ra, Cục cũng chủ trì làm việc với CBSA trong quá trình thẩm tra tại chỗ. Nhờ có thông tin đầy đủ, kịp thời, CBSA đã có căn cứ để đưa ra kết luận cuối cùng có lợi cho Việt Nam về vấn đề thị trường đặc biệt, tạo tiền lệ có lợi đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nếu có phát sinh các vụ việc điều tra tương tự trong tương lai.

Ca-na-đa - Tự vệ - Thép



Ngày 10 tháng 10 năm 2018, sau hai tháng điều tra, lấy ý kiến các bên, Bộ Tài chính Ca-na-đa đã thông báo áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung 25% đối với 7 nhóm sản phẩm thép, trong đó Việt Nam bị áp dụng biện pháp đối với sản phẩm thép không hợp kim dạng thanh và que (nhóm 2). Biện pháp tự vệ tạm thời được áp dụng kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018 trong 200 ngày.

Sau khi kết thúc giai đoạn sơ bộ, vụ việc đã được chuyển sang Tòa án thương mại quốc tế Ca-na-đa (CITT) để điều tra chính thức kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2018

nhằm xác định liệu việc nhập khẩu 7 nhóm sản phẩm thép vào Ca-na-đa có đang gia tăng về số lượng, là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất các sản phẩm tương tự nội địa nước này hay không.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, CITT đã công bố kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó, CITT kết luận rằng 2 trên 7 nhóm sản phẩm bao gồm: thép không hợp kim cán phẳng, cán nóng dạng cuộn và các sản phẩm dây thép không gỉ nhập khẩu từ các nước (ngoại trừ Hàn Quốc, Panama, Peru, Colombia, Honduras và các nước được hưởng thuế quan ưu đãi phổ cập) sẽ bị áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức hạn ngạch thuế quan trong thời kỳ 3 năm do các sản phẩm này có sự gia tăng nhập khẩu đáng kể và là nguyên nhân gây ra thiệt hại/đe dọa thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Các nhóm sản phẩm còn lại không bị áp dụng biện pháp do CITT xác định không có sự gia tăng nhập khẩu/không tồn tại thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước.

CITT cho biết sẽ loại trừ các sản phẩm nhập khẩu và có xuất xứ từ các nước đang phát triển hưởng Thuế quan ưu đãi phổ cập (GSP- General Preferential Tariff) trong trường hợp: (i) lượng nhập khẩu hàng hoá bị điều tra từ các nước này nhỏ hơn 3% tổng lượng nhập khẩu hàng hoá bị điều tra vào Ca-na-đa, và (ii) tổng lượng nhập khẩu hàng

hoá bị điều tra từ các nước trong nhóm (i) không vượt quá 9% tổng lượng nhập khẩu hàng hoá bị điều tra vào Ca-na-đa. Việt Nam là nước đang phát triển thuộc danh sách các nước được hưởng thuế quan ưu đãi phổ cập và lượng xuất khẩu của Việt Nam là không đáng kể, do đó Việt Nam được loại trừ khỏi biện pháp áp dụng đối với hai nhóm nói trên.

Trong vụ việc nêu trên, để đảm bảo kết quả tích cực cho các doanh nghiệp Việt Nam, sau khi Bộ Tài chính Ca-na-đa ban hành kết luận sơ bộ, Bộ Công Thương đã có thư gửi các cơ quan liên quan của Ca-na-đa bày tỏ quan điểm và đề nghị không áp dụng biện pháp tự vệ với Việt Nam theo Điều 9.1 của Hiệp định Tự vệ WTO. Việc thể hiện quan điểm kịp thời và nhanh chóng của Chính phủ Việt Nam đã góp phần dẫn tới việc Việt Nam được loại trừ khỏi biện pháp tự vệ.

3. Thị trường EU

EU - Tự vệ - Thép

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, EC đã tự khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với 28 nhóm sản phẩm thép nhập khẩu vào các nước thành viên EU.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, EC đã thông báo quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức hạn ngạch thuế quan đối với 23/28 nhóm sản phẩm thép

trong thời gian 200 ngày.

Căn cứ quy định của Điều 9.1 Hiệp định tự vệ WTO về việc loại trừ các nước đang phát triển ra khỏi biện pháp nếu có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%), Việt Nam chỉ bị áp dụng biện pháp đối với 3/23 nhóm sản phẩm: thép cán nguội hợp kim và không hợp kim; thép tấm mạ kim loại; thép không gỉ cán nguội dạng tấm và thanh.

Tiếp theo, ngày 02 tháng 01 năm 2019, EC đã ra quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức dưới hình thức hạn ngạch thuế quan đối với 26/28 nhóm sản phẩm thép nhập khẩu bị điều tra (tăng thêm 03 sản phẩm so với kết luận sơ bộ). Biện pháp tự vệ có thời hạn hiệu lực trong 3 năm (tính từ tháng 7/2018 khi bắt đầu áp dụng biện pháp tạm thời), áp dụng chính thức từ 2/2/2019 đến 7/2021. Thuế suất trong hạn ngạch bằng với thuế suất MFN hiện hành, thuế suất vượt hạn ngạch là 25%. Về phương thức thực hiện, EC lựa chọn phương pháp “kết hợp”, tức là vừa phân bổ hạn ngạch theo từng nước/vùng lãnh thổ, vừa phân bổ cho tất cả các nước/vùng lãnh thổ còn lại.

Căn cứ quy định của Điều 9.1 Hiệp định tự vệ WTO về việc loại trừ các nước đang phát triển ra khỏi biện pháp nếu có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%), Việt Nam bị áp dụng biện pháp đối với 3/26

nhóm sản phẩm là nhóm thép không gỉ cán nguội dạng tấm và thanh (hạn ngạch riêng), nhóm thép cán nguội hợp kim và không hợp kim và nhóm thép tấm mạ kim loại (hạn ngạch còn dư).

Trong vụ việc này, Cục PVTM đã theo dõi chặt chẽ diễn biến từ khi EC khởi xướng điều tra và đã hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận kịp thời các thông tin vụ việc, thường xuyên theo dõi và thông báo lượng nhập khẩu của EU từ Việt Nam để các doanh nghiệp điều chỉnh hoạt động kinh doanh cũng như thể hiện quan điểm chính thức thông qua các kênh song phương, đa phương với EU.

Mặc dù Việt Nam được loại trừ áp dụng biện pháp tự vệ đối với hầu hết các nhóm sản phẩm thép, Cục PVTM vẫn tiếp tục duy trì theo dõi lượng xuất khẩu thép vào EU (đã tiến hành từ khi có biện pháp tự vệ tạm thời) để cảnh báo nguy cơ các mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam trở thành đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại mới của EU.

EU - Chống lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại - Xe tay nâng

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, EC đã ban hành quyết định khởi xướng điều tra chống lẫn tránh thuế đối với sản phẩm xe tay nâng của Việt Nam.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, EC đã ban

hành kết luận cuối cùng, theo đó, EU cho rằng không có hiện tượng lẫn tránh thuế và quyết định chấm dứt điều tra vụ việc. Theo quy định pháp luật của EU, để kết luận có hành vi lẫn tránh thuế, EC phải chứng minh rằng các linh kiện có xuất xứ từ nước thứ ba được sử dụng để lắp ráp sản phẩm bị điều tra chiếm ít nhất 60% tổng giá trị sản phẩm lắp ráp và rằng giá trị gia tăng trong quá trình lắp ráp không lớn hơn 25% chi phí sản xuất.

Qua quá trình điều tra và thẩm tra tại chỗ cho thấy các linh kiện có xuất xứ từ nước thứ ba được sử dụng để lắp ráp sản phẩm bị điều tra chiếm nhỏ hơn 60% tổng giá trị sản phẩm lắp ráp, do đó EC kết luận rằng các doanh nghiệp Việt Nam không lẫn tránh thuế chống bán phá giá với sản phẩm xe tay nâng.

Trong vụ việc này, ngay từ khi nhận được thông tin ban đầu, Cục PVTM đã nhanh chóng hỗ trợ doanh nghiệp trong việc liên lạc, cung cấp thông tin, tư vấn doanh nghiệp ứng phó với vụ việc. Đặc biệt, Cục đã cùng với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ Công Thương tham gia Tổ công tác hỗ trợ Đoàn thẩm tra EC thẩm tra tại chỗ, xác minh xuất xứ đối với sản phẩm bị điều tra và các bộ phận cấu thành xuất khẩu từ Việt Nam sang EU. Trong vụ việc này, việc xác minh xuất xứ sản phẩm và các bộ phận cấu thành có tính quyết định đối với

kết luận của vụ việc. Sự hợp tác tích cực của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam đã góp phần dẫn tới việc chấm dứt điều tra cho Việt Nam, tạo tiền lệ có lợi cho Việt Nam trong các vụ việc điều tra PVTM nói chung và các vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế nói riêng trong tương lai đối với hàng Việt Nam xuất khẩu vào EU.

4. Thị trường Thổ Nhĩ Kỳ

Thổ Nhĩ Kỳ - Tự vệ - Thép

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã tự khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm thép nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã đăng công báo số 2018/7 về việc quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với sản phẩm thép nêu trên. Theo đó, biện pháp tự vệ tạm thời sẽ được áp dụng theo hình thức hạn ngạch thuế quan trong 200 ngày. Mức thuế nhập khẩu bổ sung ngoài hạn ngạch là 25%.

Căn cứ quy định của Điều 9.1 Hiệp định tự vệ WTO về việc loại trừ các nước đang phát triển ra khỏi biện pháp nếu có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%), Việt Nam nằm trong nhóm được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp tạm thời này.

Hiện nay, vụ việc vẫn đang tiếp tục

được điều tra.

Thổ Nhĩ Kỳ - Chống bán phá giá - Dây làm que hàn



Ngày 6 tháng 3 năm 2018, Thổ Nhĩ Kỳ đã đăng Thông báo số 2018/8 về việc khởi động điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng dây hàn làm bằng kim loại thường (dùng để hàn hồ quang điện).

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã ban hành báo cáo cuối cùng, theo đó kết luận sản phẩm dây hàn nhập khẩu từ Việt Nam đã bị bán phá giá và gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa. Biên độ bán phá giá đối với doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là 27,9% - 29,65%. Căn cứ kết luận này, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ áp dụng thuế CBPG với mức tương ứng với biên độ bán phá giá.

5. Thị trường Ấn Độ

Ấn Độ - Chống trợ cấp - Ống thép không gỉ

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Tổng vụ

phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đã khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép không gỉ nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc.

Cơ quan điều tra đã khởi xướng 13 chương trình, chính sách hỗ trợ của Việt Nam thuộc 6 nhóm chính như sau: (i) Ưu đãi về thuế; (ii) Tài trợ xuất khẩu và tín dụng xuất khẩu; (iii) Ưu đãi đầu tư; (iv) Các khoản lợi ích từ ngân hàng; (v) Ưu đãi cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp; (vi) Ưu đãi khi sử dụng tiện ích. Trong vụ việc này DGTR không tiến hành chọn mẫu theo thông lệ mà điều tra tất cả các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sản phẩm bị điều tra của Việt Nam.

Vụ việc hiện vẫn đang trong giai đoạn điều tra. Hiện nay, Cục PVTM đang tích cực phối hợp với các doanh nghiệp bị đơn chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo của vụ việc sau khi đã gửi các Bản trả lời câu hỏi tới DGTR, tham gia phiên điều trần do DGTR tổ chức để trình bày lập luận của Việt Nam và phản biện lại lập luận của nguyên đơn.

Ấn Độ - Chống trợ cấp - Dây đồng

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 DGTR tiếp tục khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm đồng que (Continuous Cast Copper Wire Rods) nhập khẩu từ Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a và Thái Lan.

Cơ quan điều tra đã khởi xướng điều

tra 13 chương trình, chính sách hỗ trợ của Việt Nam thuộc 6 nhóm chính tương tự vụ việc điều tra chống trợ cấp với ống thép trước đó.

Việc Ấn Độ xem xét khởi xướng liên tiếp 2 vụ điều tra chống trợ cấp đối với Việt Nam cho thấy nước này bắt đầu chuyển hướng sang điều tra và áp dụng cả biện pháp chống trợ cấp thay vì chỉ điều tra và áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và tự vệ như trước đây. Hiện nay, Cục PVTM đang tích cực phối hợp với các doanh nghiệp bị đơn chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo của vụ việc sau khi đã gửi các Bản trả lời câu hỏi tới DGTR, tham gia phiên điều trần do DGTR tổ chức để trình bày lập luận của Việt Nam và phản biện lại lập luận của nguyên đơn.

6. Thị trường ASEAN

Thái Lan - Chống bán phá giá - Ống thép

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, Cục Ngoại thương Thái Lan đã khởi xướng vụ việc điều tra CBPG đối với một số sản phẩm ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Đây là vụ việc điều tra chống bán phá giá thứ 05 của Thái Lan với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

Phi-líp-pin – Tự vệ - Xi măng

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, Bộ Thương mại và Công nghiệp Phi-líp-pin (DTI) đã tự khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm xi măng nhập khẩu vào Phi-líp-pin.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, DTI đã thông báo về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với sản phẩm xi măng nhập khẩu vào Phi-líp-pin với mức thuế là 8,40Php/túi 40kg, tương đương 210 pê sô/tấn (khoảng 4 USD/tấn). DTI cho biết lượng thuế tự vệ này được xác định trên cơ sở cân bằng lợi ích của tất cả các bên liên quan, đặc biệt là đảm bảo lượng cung vẫn duy trì ổn định và giá bán không tăng.

Biện pháp tự vệ tạm thời này sẽ có hiệu lực trong 200 ngày dưới hình thức tiền ký quỹ đối với xi măng nhập khẩu.

Hiện vụ việc đã được chuyển sang Ủy ban Thuế quan Phi-líp-pin điều tra chính thức.

Trong vụ việc này, Việt Nam cho rằng sản phẩm bị điều tra không đủ điều kiện để Phi-líp-pin áp dụng biện pháp tự vệ theo quy định của WTO. Bộ Công Thương Việt Nam đã có thư gửi Bộ Thương mại và Công nghiệp Phi-líp-pin và Ủy ban Thuế quan Phi-líp-pin phản ánh vấn đề và đề nghị các cơ

quan điều tra của Phi-líp-pin phải tuân thủ các quy định của WTO và các cam kết của Phi-líp-pin trong các hiệp định liên quan.

Phi-líp-pin – Tự vệ - Gạch ốp lát

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, Bộ Thương mại và Công nghiệp Phi-líp-pin (DTI) đã đăng thông báo khởi xướng điều tra nhằm áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng gạch ốp lát sàn và ốp tường nhập khẩu trong giai đoạn 2013-2017.

Đây là vụ việc điều tra tự vệ thứ 07 của Phi-líp-pin có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Hiện vụ việc đang trong giai đoạn điều tra sơ bộ.

Ma-lai-xi-a – Chống bán phá giá - Thép mạ kẽm

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, Bộ Công nghiệp và Thương mại Quốc tế Ma-lai-xi-a (MITI) đã khởi xướng điều tra bán phá giá đối với một số sản phẩm sắt hoặc thép cuộn hợp kim và không hợp kim cán phẳng mạ hoặc tráng kẽm (galvanized steel coils/sheets or galvanised iron coils/sheets), có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Ngày 8 tháng 11 năm 2018, MITI đã thông báo kết luận điều tra sơ bộ và áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời với mức thuế áp dụng với hàng xuất khẩu của

Việt Nam là 0% - 15,69% trong thời gian 120 ngày kể từ ngày 8 tháng 11 năm 2018.

Hiện vụ việc đang trong giai đoạn điều tra cuối cùng.

Ma-lai-xi-a - Chống bán phá giá - Thép cuộn cán nguội

Ngày 8 tháng 11 năm 2018, Bộ Công nghiệp và Thương mại Quốc tế Ma-lay-xi-a (MITI) đã thông báo tiến hành rà soát hành chính đối với vụ việc Ma-lay-xi-a áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cuộn cán nguội (cold rolled coils of alloy and non-alloy steel) nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Việt Nam.

Đây là giai đoạn rà soát hành chính của vụ việc được MITI khởi xướng ngày 27 tháng 8 năm 2015. Sau giai đoạn điều tra, ngày 24 tháng 5 năm 2016, MITI đã công bố kết luận cuối cùng áp thuế CBPG từ 3,06% đến 23,78% trong thời kỳ 5 năm (đến 23 tháng 5 năm 2021).

Dự kiến MITI sẽ công bố kết luận cuối cùng của cuộc rà soát hành chính trong vòng 180 ngày kể từ ngày khởi xướng.

Thái Lan - Chống bán phá giá - Thép mạ màu

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, Bộ Ngoại Thương Thái Lan (DFT) thông báo rà soát về Thuế chống bán phá giá đối với các tấm thép cán nguội mạ kẽm nhúng nóng và hợp

kim nhôm mạ kẽm nhúng nóng hoặc các tấm thép mạ lạnh có nguồn gốc từ Việt Nam (do tập đoàn Hoa Sen sản xuất).

Hiện vụ việc đang trong giai đoạn điều tra chính thức.

7. Thị trường Bra-xin

Bra-xin - Chống bán phá giá - Lớp xe máy

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Cơ quan phòng vệ thương mại (DECOM) thuộc Cục Ngoại thương - Bộ Công nghiệp và Ngoại Thương Bra-xin đã khởi xướng rà soát hoàng hôn (sunset review) biện pháp CBPG đối với sản phẩm lớp xe máy nhập khẩu từ Việt Nam, Thái Lan và Trung Quốc.

Bra-xin bắt đầu áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm nêu trên từ tháng 12 năm 2013 với mức thuế dành cho các nhà xuất khẩu sản phẩm bị điều tra Việt Nam thuộc đối tượng bị đơn bắt buộc là 1,8 USD/kg, mức thuế toàn quốc là 7,79 USD/kg. Tháng 2 năm 2013, DECOM thông báo thay đổi mức thuế CBPG này, theo đó, mức thuế CBPG áp dụng đối với 2 công ty bị đơn bắt buộc giảm từ 1,8 USD/kg xuống 0,78 USD/kg, mức thuế áp dụng đối với công ty bị đơn bắt buộc còn lại tăng từ 1,8 USD/kg lên 7,79 USD/kg.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Bra-xin - Chống bán phá giá - Thép không gỉ cán nguội

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, DECOM thông báo tiến hành rà soát hoàng hôn (sunset review) biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc, Cộng hòa Liên bang Đức, Hàn Quốc, Phần Lan, Đài Loan và Việt Nam.

Đây là vụ việc Bra-xin điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá từ năm

2013 với mức thuế dành cho các nhà xuất khẩu sản phẩm bị điều tra Việt Nam là 35,6%.

Vụ việc rà soát được tiến hành trên cơ sở yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước (công ty Aperam Inox America do Sul S.A) vào ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra.



PHỤ LỤC 1

**Số liệu thống kê các vụ điều tra chống bán phá giá theo quốc gia khởi kiện
(tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018)**

Quốc gia/Khu vực	Số vụ khởi xưởng 2018	Số vụ áp dụng biện pháp 2018
Ác-hen-ti-na	9	1
Ô-xtrây-li-a	1	1
Bra-xin	4	
Ca-na-đa	6	5
Chi-lê	1	
Trung Quốc	6	1
Đài Loan - Trung Quốc	2	
Cô-lôm-bi-a	2	
Cộng hoà Dominica	1	
Ai Cập	1	
EU	4	
EAEU	4	
GCC	1	
Ấn Độ	13	5
Ma-lay-xi-a	1	1
Mê-hi-cô	3	
Pa-ki-xtan	1	
Hàn Quốc	1	
SACU	2	
Thổ Nhĩ Kỳ	3	2
U-crai-na	5	
Hoa Kỳ	16	9
Tổng cộng	87	25

PHỤ LỤC 2

Số liệu thống kê các vụ điều tra chống trợ cấp theo quốc gia khởi kiện
(tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Quốc gia/Khu vực	Số vụ khởi xướng 2018	Số vụ áp dụng biện pháp 2018
Ô-xtrây-li-a	1	
Ca-na-đa	2	2
Trung Quốc	3	
Đài Loan - Trung Quốc	5	
EU	2	1
Ấn Độ	6	
Niu Di-lân	2	
Cộng hoà Pê-ru	1	
Thổ Nhĩ Kỳ	1	
Hoa Kỳ	14	10
Tổng cộng	37	13

PHỤ LỤC 3

Số liệu thống kê các vụ điều tra áp dụng biện pháp tự vệ theo quốc gia khởi kiện
(tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Quốc gia/Khu vực	Số vụ khởi xướng 2018	Số việc áp dụng biện pháp 2018
Ca-na-đa	1	
Chi-lê	1	
Cô-x'ta Ri-ca	1	
EU	1	1
EAEU	1	
In-đô-nê-xi-a	2	1
Nhật Bản	1	1
Ma-đa-ga-xca	3	
Ma-rốc	1	
Phi-líp-pin	1	
SACU	1	1
Thổ Nhĩ Kỳ	1	
Hoa Kỳ	1	
Tổng cộng	16	4